TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/DS-ST
Ngày: 03/4/2026.
"V/v tranh chấp Hợp đồng thuê xe và công nhận Hợp đồng mua bán xe"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Phượng và ông Nguyễn Thanh Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2025/TLST-DS ngày 11/11/2025 về *"Tranh chấp Hợp đồng thuê xe và yêu cầu công nhận Hợp đồng mua bán xe"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Công ty TNHH T1.

Địa chỉ: Số A P, phường T, Thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Hảo T, sinh năm 1971- Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh K (Văn bản ủy quyền ngày 13/01/2025). Có mặt.

Địa chỉ: Số A T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Bị đơn***: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; vắng mặt.

Địa chỉ: Số A, T Khu C, thôn I, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị Hảo T trình bày:

Vào ngày 21 tháng 7 năm 2025 ông Nguyễn Văn H có ký hợp đồng mua bán xe số: 82/2025/HĐMB-KT-TL với Công ty TNHH T1 (viết tắt là T52). Theo đó, ông H bán cho T52 một xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: VISION, biển kiểm soát 82B1-809.08, số máy: JF86E5069524, số khung: 5835KZ603880, màu sơn: Xanh N, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 064758 do Công an

tỉnh K cấp ngày 09/01/2020. Công ty đã thanh toán cho ông H tiền mua xe đầy đủ là 7.000.000 *(Bảy triệu)* đồng.

Sau khi hoàn tất việc mua xe, ông Nguyễn Văn H đề nghị được thuê lại chiếc xe để phục vụ việc đi lại, sinh hoạt hàng ngày. Trên cơ sở thỏa thuận, hai bên đã ký kết Hợp đồng thuê xe số 82/2025/HĐTX-KT-TL ngày 21/7/2025. Phí thuê xe theo hợp đồng là 884.000 đồng với thời hạn thuê xe từ ngày 21/7/2025 đến ngày 20/8/2025 là 31 ngày, tương đương phí thuê xe theo ngày là 28.000 đồng/ngày, thanh toán đầu kỳ. Theo nội dung hợp đồng thì khi hết thời hạn hợp đồng nếu bên thuê có nhu cầu thuê tiếp thì hợp đồng sẽ được gia hạn tương ứng với thời gian bên thuê đã thanh toán trước tiền thuê xe theo giá thuê đã thỏa thuận.

Ông H đã thanh toán đầy đủ tiền thuê xe từ ngày 21/7/2025 đến hết ngày 20/8/2025. Từ ngày 21/8/2025 cho đến nay ông H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cũng như không hoàn trả xe cho công ty M đã nhiều lần gọi điện thoại và đến nhà yêu cầu ông H thanh toán. Ông H đã vi phạm hợp đồng về thanh toán tiền thuê. Tại mục 1 Điều 5 Hợp đồng thuê xe quy định: *"Trường hợp bên B không hoàn trả xe, hoặc không hoàn trả xe như nguyên trạng tại thời điểm bàn giao hoặc vi phạm các nghĩa vụ của Bên B quy định tại Hợp đồng này bao gồm cả việc không đề xuất gia hạn Hợp đồng thuê, thanh toán tiền thuê thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và chịu phạt vi phạm với mức phạt & bồi thường là 1,2%/ngày/giá trị Hợp đồng bị vi phạm".*

Nay, Công ty TNHH T1 yêu cầu Tòa án: Công nhận Hợp đồng mua bán xe số 82/2025/HĐMB-KT-TL ngày 21/7/2025 giữa Công ty TNHH T1 với ông Nguyễn Văn H là có giá trị pháp lý đối với chiếc xe mang biển kiểm soát 82B1-809.08 và buộc ông Nguyễn Văn H phải trả lại xe đã thuê cho công ty.

Buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán số tiền nợ thuê xe và phí phạt vi phạm tính từ ngày 21/8/2025 đến ngày xét xử 03/4/2026 là 8.550.000 đồng và tiếp tục thanh toán cho T52 tiền thuê xe, phí vi phạm hợp đồng từ sau ngày 03/4/2026 cho đến khi ông Nguyễn Văn H trả lại xe cho Công ty.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các giấy triệu tập của Tòa án cho ông H nhưng ông H không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H cũng vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH T1 (viết tắt là T52) có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại thôn I, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi trả tiền thuê xe, trả lại xe cho Công ty theo Hợp đồng thuê xe máy số 82/2025/HĐTX-KT-TL ngày 21/7/2025 và yêu cầu công nhận Hợp đồng mua bán xe máy số 82/2025/HĐMB-KT-TL ngày 21/7/2025 được ký kết giữa T52 và ông Nguyễn Văn H. Do vậy, quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là *"Tranh chấp Hợp đồng thuê xe và yêu cầu công nhận Hợp đồng mua bán xe"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 7- Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà và các giấy triệu tập nhưng bị đơn ông H vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 21 tháng 7 năm 2025, ông Nguyễn Văn H ký hợp đồng mua bán xe máy số 82/2025/HĐMB-KT-TL với Công ty TNHH T1. Theo đó, ông H đã bán cho T52 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: VISION, biển kiểm soát 82B1-809.08, số máy: JF86E5069524, số khung: 5835KZ603880, màu sơn: Xanh N, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 064758 do Công an tỉnh K cấp ngày 09/01/2020 với giá 7.000.000 *(Bảy triệu)* đồng.

Xét Hợp đồng mua bán xe máy số 82/2025/HĐMB-KT-TL, các bên đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đã tự nguyện xác lập giao dịch mua bán, có thỏa thuận cụ thể về đối tượng mua bán, giá chuyển nhượng, phương thức thanh toán và quyền, nghĩa vụ của mỗi bên. Quá trình giao kết hợp đồng không ai bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép hoặc nội dung thỏa thuận vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội. Mặc dù việc mua bán xe giữa các bên chưa được công chứng, chứng thực theo quy định về thủ tục đăng ký sang tên phương tiện, tuy nhiên xét thấy giao dịch mua bán đã được các bên thực hiện trên thực tế; bên mua đã thanh toán tiền cho bên bán và nhận xe quản lý, sử dụng; bên bán cũng đã giao xe cho bên mua. Như vậy, Hợp đồng mua bán xe máy số 82/2025/HĐMB-KT-TL ngày 21/7/2025 giữa Công ty TNHH T1 và ông Nguyễn

Văn H có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 129 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền thuê xe: Ngày 21/7/2025, ông H đã ký hợp đồng thuê xe số 82/2025/HĐTX-KT-TL với T52 để thuê lại chiếc xe trên với số tiền là 884.000 đồng/31 ngày (Tương ứng 28.000.000 đồng/ngày). Thời hạn thuê xe từ ngày 21/7/2025 đến ngày 20/8/2025, mục đích thuê xe để làm phương tiện đi lại. Thực hiện hợp đồng, ông H đã thanh toán tiền thuê xe từ ngày ngày 21/7/2025 đến hết ngày 20/8/2025 là 884.000 đồng, sau đó không thanh toán nữa.

Tại Điều 2 của Hợp đồng quy định:

"1. Thời hạn thuê xe máy nêu tại Điều 1 kể từ ngày 21/7/2025 đến hết ngày 20/8/2025.

2. Thời hạn thuê xe sẽ được tự động gia hạn tương ứng với thời gian mà bên thuê trả tiền thuê. Để làm rõ, nếu hết thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều này mà bên thuê tự nguyện và được sự đồng ý của bên cho thuê (T52) để trả tiếp tiền thuê thì thời hạn thuê sẽ được tự động gia hạn tương ứng với thời gian tiền thuê đã thanh toán tiếp".

Như vậy, Hợp đồng thuê xe máy số 82/2025/HĐTX-KT-TL ngày 21/7/2025 được ký kết giữa ông H và T52 đã chấm dứt từ thời điểm ngày 21/8/2025. Do vậy, ông Nguyễn Văn H phải thanh toán tiền thuê xe cho Công ty TNHH T1 từ ngày 21/8/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 03/4/2026) là 225 ngày x 28.000.000 đồng/ngày = 6.300.000 đồng là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

Xét yêu cầu của Công ty buộc ông Nguyễn Văn H thanh toán tiền phí do vi phạm hợp đồng với mức phạt là 1,2%/ngày/giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

Tại Khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng thuê xe các bên đã thoả thuận: *"...Trường hợp bên B không hoàn trả xe, hoặc không hoàn trả xe như nguyên trạng tại thời điểm bàn giao hoặc vi phạm các nghĩa vụ của Bên B quy định tại Hợp đồng này bao gồm cả việc không đề xuất gia hạn Hợp đồng thuê, thanh toán tiền thuê thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và chịu phạt vi phạm với mức phạt & bồi thường là 1,2%/ngày/giá trị Hợp đồng bị vi phạm".*

Theo quy đinh tại Khoản 1, khoản 2 Điều 418 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"1.Phạt vi phạm là sự thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng, theo đó bên vi phạm nghĩa vụ phải nộp một khoản tiền cho bên bị vi phạm.

2.Mức phạt vi phạm do các bên thỏa thuận, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác".

Yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu phạt vi phạm với mức phạt là 1,2%/ngày/giá trị Hợp đồng là có căn cứ được xác định như sau: Từ ngày 21/8/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm là 225 ngày x 10.000đồng/ngày (884.000đồng x1,2%/ngày) = 2.250.000 đồng.

Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công nhận Hợp đồng mua bán xe số 82/2025/HĐMB-KT-TL ngày 21/7/2025 giữa Công ty TNHH T1 với ông Nguyễn Văn H có hiệu lực pháp luật. Buộc Nguyễn Văn H phải trả tiền thuê xe và phí phạt vi phạm hợp đồng cho nguyên đơn từ ngày vi phạm ngày 21/8/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 03/4/2026 là: 8.550.000 đồng. Trong đó, tiền thuê xe là 6.300.000 đồng, phạt vi phạm hợp đồng là 2.250.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn H còn phải tiếp tục trả tiền thuê xe, phạt vi phạm hợp đồng cho Công ty TNHH T1 theo thỏa thuận hai bên đã ký kết.

- Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả lại cho nguyên đơn 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: VISION, biển kiểm soát 82B1-809.08, số máy: JF86E5069524, số khung: 5835KZ603880, màu sơn: Xanh N, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 064758 do Công an tỉnh K cấp ngày 09/01/2020 mang tên ông Nguyễn Văn H.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 727.500 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228: Điều 235; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 117, Điều 129, Điều 385, Điều 398, Điều 418, Điều 472, Điều 473, Điều 474, Điều 481, Điều 482 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T1.

- Công nhận Hợp đồng mua bán xe số 82/2025/HĐMB-KT-TL ngày 21/7/2025 giữa Công ty TNHH T1 với ông Nguyễn Văn H có hiệu lực pháp luật.

- Buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán tiền thuê xe và phí phạt vi phạm hợp đồng cho Công ty TNHH T1 từ ngày vi phạm ngày 21/8/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 03/4/2026 là 8.550.000 đồng *(Tám triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng)*. Trong đó, tiền thuê xe là 6.300.000 đồng, phạt vi phạm hợp đồng là 2.250.000 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả lại cho Công ty TNHH T1 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: VISION, biển kiểm soát 82B1-809.08, số máy: JF86E5069524, số khung: 5835KZ603880, màu sơn: Xanh N, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 064758 do Công an tỉnh K cấp ngày 09/01/2020 mang tên ông Nguyễn Văn H.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông H còn phải tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH T1 tiền thuê xe, phí phạt vi phạm hợp đồng theo thỏa thuận tại Hợp đồng thuê xe số 82/2025/HĐTX-KT-TL ngày 21/7/2025 cho đến khi ông Hoàn trả xe cho Công ty TNHH T1.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 727.500 đồng *(Bảy trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng)*.

Công ty TNHH T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002216 ngày 10/11/2025 của Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 7 – Quảng Ngãi.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/4/2026), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 7,
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hường